

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

PGS. TS. PHẠM VĂN DƯƠNG

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) là một bộ phận hữu cơ của văn hóa quốc gia, là nguồn lực nội sinh mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, hội nhập quốc tế hiện nay. Trong gần 40 năm đổi mới, những thành tựu về bảo tồn và phát triển văn hóa các tộc người thiểu số ở Việt Nam là rất lớn, tạo tiền đề, nền tảng quan trọng cho các chiến lược phát triển văn hoá dân tộc trong thời kỳ mới.



cũng bị tàn lụi. Ý thức dân tộc/tộc người chân chính góp phần hình thành ý thức quốc gia - dân tộc. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối hóa ý thức dân tộc/tộc người dễ dẫn tới bệnh hẹp hòi, vị kỷ, thậm chí khi bị các thế lực xấu lợi dụng, kích động, dễ chuyển hóa thành chủ nghĩa dân tộc cực

doan, đi ngược lại lợi ích chung của quốc gia - dân tộc và gây tổn hại đến chính lợi ích từng dân tộc/tộc người.

Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam là khả năng huy động, phát huy những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần của 54 dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng


và bảo vệ Tổ quốc; lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam đến các quốc gia trên thế giới, đồng thời tăng cường uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trong các quan hệ quốc tế.

Ý thức quốc gia - dân tộc là một bộ phận cấu thành ý thức xã hội, được hình thành, bồi đắp


gắn với quá trình dựng nước và giữ nước; là một động lực tinh thần cơ bản cho đoàn kết các dân tộc, các giai cấp, tầng lớp, thực hiện các sứ mệnh của quốc gia - dân tộc; là nhân tố có ý nghĩa hàng đầu bảo đảm sự sinh tồn và phát triển của đất nước. Trong mỗi một bước chuyển của quốc gia cũng như của mỗi tộc người, hệ giá trị văn hoá có vai trò định hướng, đánh giá và điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và dòng tộc.

Có thể khẳng định, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các DTTS đã góp phần chấn hưng, quảng bá, phục hồi và phát huy giá trị văn hoá các cộng đồng DTTS. Tính hiệu quả trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá đã tạo nên hiệu quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, hình thành tư tưởng, tình cảm, tinh thần trong đời sống tinh thần của các DTTS và góp phần vào sự phát triển chung của địa phương, vùng và đất nước...

Trong thời kỳ đổi mới, vấn đề văn hoá quốc gia nói chung và văn hoá các DTTS nói riêng được Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII định hướng và tạo nên luồng sinh khí mới chấn hưng các giá trị, bản sắc văn hoá các dân tộc. Từ khi Nghị quyết này được ban hành, giá trị văn hoá truyền thống của các tộc người được coi trọng và phát huy. Nhiều chính sách, đề án, dự án, chương trình dành cho bảo tồn và phát huy văn hoá các DTTS được ban hành, thực hiện; các bộ, ban ngành chức năng, chính quyền các cấp đã triển khai, cụ thể các quan điểm, nhiệm vụ thành nhiều chính sách văn hoá cụ thể nói chung và ở vùng DTTS nói riêng.



Hiện nay, đã có trên 62.283 di sản văn hóa phi vật thể của 63 tỉnh, thành phố được kiểm kê, 288 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó có 145/288 di sản của các DTTS, chiếm hơn 50% tổng số di sản). Giai đoạn 2016 -2020 có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 8 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh liên quan đến đồng bào DTTS được xếp hạng di tích quốc gia; 126 di sản văn hóa phi vật thể, 276 nghệ nhân ưu tú là người DTTS.



NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Bên cạnh những kết quả tích cực, trong bối cảnh hiện nay, văn hoá các DTTS ở nước ta cũng đang đứng trước những biến đổi rất sâu sắc, bị mai một, lai căng mất dần bản sắc... đặt ra những thách thức to lớn trong bảo tồn và phát huy giá trị. Đồng thời đặt ra yêu cầu cần có những *nhận thức mới*, cập nhật về bảo tồn và phát triển văn hoá các DTTS như sau: 1) Nhận thức đúng đắn về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hoá trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, xây dựng xã hội mới. Khắc phục thái độ xem nhẹ việc xây dựng và đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá ở cộng đồng các DTTS. 2) Cần nhận thức và quán triệt văn hoá Việt Nam là văn hoá của quốc gia đa tộc người trong đó văn hoá các DTTS là một bộ phận có tính đặc thù trong chính sách bảo tồn, phát triển văn hoá Việt Nam.

Văn hoá các DTTS ở nước ta vừa có tính thống nhất, vừa có tính đa dạng. 3) Xác định rõ vị trí, vai trò và có tác động pháp lý cụ thể đối với văn hoá DTTS trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc dân trong nền kinh tế thị trường, hội nhập. 4) Nhận thức rõ mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá trong phát triển để có định hướng toàn diện trong các văn bản pháp quy đối với vấn đề bảo tồn, phát triển văn hoá vùng DTTS trong sự đồng hành cùng đất nước. 5) Phải xử lý đúng đắn, hài hòa mối quan hệ giữa tính thống nhất và tính đa dạng của văn hoá Việt Nam - vấn đề cơ bản có ý nghĩa thực tiễn cấp bách đối với văn hoá các tộc người Việt Nam nói riêng và văn hoá Việt Nam nói chung. 6) Tính đa dạng bởi đồng bào các DTTS cư trú trong những điều kiện tự nhiên, địa lý, khí hậu khác nhau, mang đặc trưng vùng miền. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá DTTS có vai trò quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Số lượng và chất lượng cán bộ cũng là vấn đề cần quan tâm trong việc đảm bảo các quyền cơ bản của công dân, đặc biệt là quyền của đồng bào DTTS trong lĩnh vực văn hoá. 7) Bên cạnh những bước tiến nhảy vọt về kinh tế - xã hội, toàn cầu hoá và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đem đến những thách thức và sự tiêu cực như phân hoá giàu nghèo; thay đổi chuẩn mực xã hội; đảo lộn cấu trúc nhân lực xã hội... Theo đó, sự va chạm giữa văn hoá bản địa và văn hoá ngoại nhập là điều

không thể tránh khỏi. Bên cạnh đó, công nghiệp hoá - hiện đại hoá và nền kinh tế thị trường đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến bản sắc văn hoá của các DTTS.

Bên cạnh những vấn đề về nhận thức nêu trên là những *vấn đề về chính sách*. Chính sách văn hóa phải bảo đảm quyền của người DTTS trong lĩnh vực văn hóa, mà đã được thể hiện xuyên suốt trong quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật của Nhà nước.

Thực tế thời gian qua đặt ra một số vấn đề về chính sách như sau:

1) Các chính sách về văn hóa của người DTTS được thiết kế thiếu sự gắn kết với các chính sách của các ngành khác như kinh tế, y tế... dẫn tới phân tán, chông chéo, không thể thực hiện việc điều phối chung để đạt được hiệu quả một cách toàn diện và tổng thể. Một số chính sách cho vùng đồng bào DTTS nói chung chưa được thiết kế, xây dựng và thực hiện phù hợp với văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của đồng bào, do vậy hiệu quả chưa cao. Trong khi các thông tin, cơ sở dữ liệu về các DTTS Việt Nam - nhất là thông tin liên quan đến trình độ phát triển của các DTTS - còn chưa đầy đủ, toàn diện và thiếu cập nhật.

2) Chưa thể chế hóa toàn diện những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống các DTTS, đặc biệt là những dân tộc có số dân rất ít hoặc ở những vùng đặc biệt khó khăn đang có nguy cơ cao bị đồng hóa, mất bản sắc...

3) Việc hoạch định chính sách bảo tồn và phát huy giá

trị văn hóa còn biểu hiện của tư duy mang tính áp đặt, chung chung, chưa phù hợp với đặc thù của từng vùng, từng dân tộc. Công tác thực hiện, đánh giá chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS còn nhiều hạn chế.

4) Nhiều chính sách được thực hiện thông qua những dự án, đề án còn tách rời, biệt lập giữa văn hóa và phát triển kinh tế và giữa các ngành với nhau. Hệ thống các thiết chế và cơ sở vật chất về văn hóa, thể thao, du lịch ở vùng DTTS nhìn chung vẫn ở tình trạng xuống cấp, chắp vá do thiếu tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Vai trò chủ thể của người dân, của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS tuy được đề cao nhưng còn thiếu các chính sách đãi ngộ thỏa đáng.

5) Việc phục dựng một số sinh hoạt văn hóa truyền thống của các DTTS ở nhiều địa phương còn nặng về "sân khấu hóa" - tuy có tạo ra được không khí trong quần chúng về việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, nhưng dễ dẫn đến nguy cơ làm biến dạng, méo mó bản sắc cũng như giá trị của di sản.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Một là, tiếp tục đổi mới hơn nữa nhận thức trong công tác hoạch định chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các DTTS, xem văn hóa là mục tiêu, nguồn lực nội sinh, động lực đột phá của quá trình phát triển. Trong quá trình hoạch định chính sách phát triển, đặc biệt ở vùng đồng bào DTTS, cần xác định đúng các mục tiêu văn hóa

phải đạt được và đánh giá đầy đủ tác động văn hóa trước khi ban hành các chính sách, pháp luật, cũng như quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Hai là, hoàn thiện các chính sách "phát triển văn hóa trong phát triển kinh tế và kinh tế trong phát triển văn hóa", để vừa phát triển kinh tế, vừa bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người. Có thái độ và cách nhìn thực sự văn hóa, tức là không được nhìn nhận và hành động đối với văn hóa dân tộc khác thông qua lăng kính và hệ giá trị của dân tộc mình mà cần có thái độ tôn trọng đối với di sản văn hóa các dân tộc; không vì kinh tế và các giá trị vật chất mà hy sinh các giá trị tinh thần, văn hóa dân tộc.

Ba là, bảo tồn và phát huy văn hóa các DTTS nhất thiết phải được đặt trong môi trường sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Xây dựng đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cộng đồng, để thực sự phát huy vai trò của cộng đồng trong tổ chức các hoạt động phát huy hiệu quả của các thiết chế văn hóa. Có chính sách phát huy vai trò của chủ thể văn hóa với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa.

Bốn là, đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS gắn kết với các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Nhà nước cần ưu tiên đầu tư, tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án 6: "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" và Dự án 9:

Trong chiến lược bảo tồn và phát triển văn hóa các tộc người thiểu số, trước hết cần đề cao và phát huy vai trò chủ thể của đồng bào các DTTS trong gắn kết bảo tồn, phát triển văn hóa với phát triển sinh kế bền vững và phải đảm bảo đem lại lợi ích cho chính cộng đồng. Nguồn lực văn hóa các DTTS phải trở thành nguồn lực cho phát triển và cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư tại chỗ.

Đây là yếu tố thiết thực nhất, có ý nghĩa nhất hướng tới để phát triển bền vững văn hóa các DTTS hiện tại và lâu dài.

“Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Năm là, tiếp tục rà soát văn bản, thể chế hóa các chủ trương của Đảng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng đồng DTTS. Trong đó, cần ưu tiên xây dựng Chiến lược tổng thể về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các DTTS đặc sắc đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Sáu là, chú trọng xây dựng và phát triển số hóa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS để phục vụ cho công tác quản lý, khai thác. Tập trung kiểm kê, đánh giá, phục dựng và thực hiện số hóa giá trị văn hóa các DTTS nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài, hiệu quả.

Bảy là, đổi mới công tác quản lý nhà nước trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa DTTS. Nhà nước cần quan tâm bố trí đủ nguồn lực cho các chương trình, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học về bảo tồn văn hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa vùng DTTS; có chính sách hỗ trợ, phục dựng các Lễ

hội truyền thống; các công trình sản phẩm văn hóa; tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ có công tạo dựng các công trình, sản phẩm văn hóa; phổ biến, truyền dạy nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị về văn hóa; hỗ trợ các mô hình văn hóa đặc sắc, mô hình điểm ở các bản làng; hỗ trợ việc bảo tồn tiếng nói và chữ viết của đồng bào DTTS.

Tám là, phát triển ngành công nghiệp văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS. Tăng cường giao lưu văn hóa các dân tộc với những nội dung, loại hình, hình thức đa dạng, nhất là trong thời kỳ số hoá, vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa đa dạng của người dân, vừa quảng bá những nét đặc sắc riêng trong nền văn hóa của dân tộc mình; đồng thời làm quen, có nhận thức và tiếp cận đúng những yếu tố văn hóa ngoại lai để tiếp nhận, cộng sinh các nền văn hóa, bổ sung những tinh hoa nhằm phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ đó làm phong phú thêm các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mà không bị lai căng, biến dạng, mai một đi trong quá trình phát triển. ■



Một trong những sự thú vị của mỗi hệ thống ngôn ngữ là có vô vàn các từ đồng nghĩa hoặc các cách diễn đạt đồng nghĩa. Dĩ nhiên, bên cạnh sự tương đồng ngữ nghĩa giữa hai đơn vị thì bao giờ cũng có những khác biệt, từ khác biệt về sắc thái đến khác biệt về một vài nét nghĩa nào đó. Bởi xét cho cùng, sẽ thật hiếm có hai đơn vị đồng nghĩa nào trùng khớp lên nhau về tất cả các đặc điểm.

Để diễn đạt, gọi tên về những người phụ nữ, từ khi họ bắt đầu sinh ra lớn lên tới lúc trưởng thành rồi già đi, có vô vàn những cách nói khác nhau mà không phải bất cứ ai cũng phân biệt và sử dụng được chính xác.

Đầu tiên, khái niệm chung nhất để chỉ một nửa thế giới chính là PHỤ NỮ, một từ gốc Hán Việt, được đặt bên cạnh khái niệm NAM GIỚI. Từ Hán Việt thường gọi sắc thái trang trọng, lịch sự, nên cách dùng PHỤ NỮ mang tính chính thống và ưa thích hơn cách gọi ĐÀN BÀ - một từ thuần Việt. Thế nên tất cả mọi cơ quan, đoàn thể trong tên gọi của mình sẽ dùng chữ PHỤ NỮ chứ không dùng chữ ĐÀN BÀ: Báo Phụ nữ Việt Nam, báo Phụ nữ Thủ đô, Hội Liên hiệp Phụ nữ...